

Số: 58 /2021/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lộc, ngày 14 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: A Nguyễn Tuấn A - Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Thôn Y T H, xã V Y, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh ThA Hoá.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị D - Sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn P G, xã V T, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh ThA Hoá.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/9/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: A Nguyễn Tuấn A và chị Lê Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Nguyễn Tuấn A và chị Lê Thị D.

- *Về con chung*: A Nguyễn Tuấn A và chị Lê Thị D thống nhất, vợ chồng có 02 con chung, tên là Nguyễn Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 07/6/2015 và Nguyễn Lê Bảo An, sinh ngày 09/01/2018.

A Nguyễn Tuấn A và chị Lê Thị D thống nhất thỏa thuận: A Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lê Bảo N, chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lê Bảo A1. A Tuấn A và chị D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

A Nguyễn Tuấn A và chị Lê Thị D đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: A Nguyễn Tuấn A và chị Lê Thị D thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: A Nguyễn Tuấn A và chị Lê Thị D thỏa thuận: A Tuấn A phải nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm A Tuấn A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0005601, ngày 16/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh ThA Hóa. Trả lại cho A Tuấn A 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết